

Bản án số: 28/2020/HS-ST

Ngày 24-12-2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA, TỈNH SƠN LA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà:* Bà Cầm Thị Thanh Huyền.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Quàng Văn Hặc.

2. Bà Lò Thị Dung.

**- Thư ký phiên toà:** Ông Phan Mạnh Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La tham gia phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Q Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

**Đồng Văn Q** (tên gọi khác: không), sinh ngày 12/4/1971, tại xã P, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên; nơi cư trú: Xóm T, xã P, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Đồng Văn B (đã chết) và bà Dương Thị T, sinh năm 1939; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Năm 1997, bị TAND huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xử 12 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” (đã được xóa án tích);

+ Năm 1998, bị TAND huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xử 24 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”(đã được xóa án tích);

+ Năm 2001, bị TAND huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xử 36 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”(đã được xóa án tích);

+ Năm 2004, bị TAND huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xử 36 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”(đã được xóa án tích);

+ Năm 2008, bị TAND huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xử 60 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”(đã được xóa án tích);

+ Năm 2015, bị TAND thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử 30 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”(đã được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/8/2020 đến nay có mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 12 giờ 45 phút ngày 27/8/2020, tổ công tác Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế, ma túy thành phố Sơn La phối hợp với Công an phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 3, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La đã phát hiện, bắt quả tang đối tượng Đồng Văn Q đang có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy (bị cáo tự giác lấy từ túi quần phía bên trái đang mặc ra giao nộp).

- Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) gói nilon màu xanh bên trong có chứa cục, bột màu trắng ( Q khai nhận là ma túy Heroine cất giữ để sử dụng).

Quá trình điều tra Đồng Văn Q đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Ngày 20/8/2020, Q đi xe khách từ nhà ở huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên đến bến xe thành phố Sơn La, sau đó đi xe buýt lên thị trấn Thuận Châu, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La để làm thuê. Đến khoảng ngày 25/8/2020, Q đi xuống bến xe thành phố Sơn La và ở lại đó. Khoảng 08h00' ngày 27/8/2020, Đồng Văn Q đi xe buýt từ bến xe khách Sơn La đến xã Thôm Mòn, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La tìm mua ma túy để sử dụng. Khi đến đầu đường vào bản Thôm Mòn, Q gặp và mua được của 01 người đàn ông không quen biết 01 gói Heroine với giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng). Mua được ma túy, Q cất giấu vào túi quần bên trái đang mặc rồi đi xe buýt về thành phố Sơn La. Q xuống xe và tìm nơi để sử dụng thì bị tổ công tác phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Ngày 27/8/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La đã thành lập Hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng và lấy mẫu gửi giám định vật chứng, kết quả: Số cục bột màu trắng trong gói nilon màu xanh có khối lượng là 0,25 (không phải hai mươi lăm) gam; lấy 0,09 (không phải không chín) gam làm mẫu giám định ký hiệu là Q1. Còn lại 0,16 (không phải mười sáu) gam làm mẫu lưu ký hiệu Q2.

Kết luận giám định số 1391 ngày 28/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La kết luận: “Mẫu gửi giám định ký hiệu Q1 là ma túy; loại Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,09 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,25 gam; loại Heroine”.

Về nguồn gốc 0,25 gam Heroine: Bị cáo Đồng Văn Q khai mua của của một người đàn ông không quen biết. Ngoài lời khai của bị cáo không có chứng

cứ nào khác chứng minh. Do đó cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Sơn La không có căn cứ điều tra mở rộng vụ án.

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số: 221/CT-VKSTP ngày 25/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La truy tố: Bị cáo Đồng Văn Q về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đồng Văn Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Đồng Văn Q phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Đồng Văn Q từ 16 đến 20 tháng tù.

Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì công văn Công an thành phố Sơn La niêm phong dán kín bằng giấy niêm phong số 041037. Mặt trước ghi: “Vật chứng lưu kho vụ Đồng Văn Q, sinh năm 1971 - Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bắt ngày 27/8/2020. Gồm: 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở; 01 mảnh nilon màu xanh; Mẫu lưu Q2 = 0,16 gam”. Mặt sau phong bì trên giấy dán niêm phong số 041037 có ghi: “Cơ quan CAĐT – CATP. Sơn La hồi 16 giờ ngày 27/8/2020 tại CATP Sơn La, tỉnh Sơn La” tại phần giáp lai của giấy niêm phong và phong bì có dòng chữ ký và dòng ghi họ tên của thành phần tham gia niêm phong, đối tượng bị bắt và 01 dấu tròn đỏ Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Sơn La.

Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Đồng Văn Q nhận tội và không có ý kiến tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra

và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi của bị cáo và trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì bị cáo nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 13 giờ 00 phút ngày 27/8/2020 tại tổ 3, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La đối với Đồng Văn Q cùng vật chứng thu giữ.

- Biên bản niêm phong vật chứng; Biên bản mở niêm phong kiểm tra vật chứng và niêm phong lại; Biên bản bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng lấy mẫu gửi giám định và niêm phong lại; Kết luận giám định số 1391 ngày 28/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La;

- Lời khai nhận tội của bị cáo;

- Các biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của ông Trần Đức D, sinh năm 1968. Địa chỉ: tổ 1, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La là người chứng kiến việc bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với kết quả điều tra.

Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đồng Văn Q phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo Đồng Văn Q phạm tội với tổng khối lượng 0,25 gam Heroine đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm và thuộc trường hợp nghiêm trọng.

Khi áp dụng hình phạt cần cân nhắc về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo;

Xét về nhân thân của bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo đã bị Tòa án xử phạt nhiều lần về tội Trộm cắp tài sản:

- + Năm 1997, bị TAND huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xử 12 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” (đã được xóa án tích).

- + Năm 1998, bị TAND huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xử 24 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” (đã được xóa án tích).

- + Năm 2001, bị TAND huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xử 36 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” (đã được xóa án tích).

+ Năm 2004, bị TAND huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xử 36 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”(đã được xóa án tích).

+ Năm 2008, bị TAND huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xử 60 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”(đã được xóa án tích).

+ Năm 2015, bị TAND thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử 30 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”(đã được xóa án tích).

Sau khi chấp hành án xong, bị cáo vẫn tiếp tục phạm tội. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, cần cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian dài là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

*Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

*Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] *Về hình phạt bổ sung (phạt tiền):* Bị cáo không có công việc, không có thu nhập ổn định, không có tài sản có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về nguồn gốc 0,25 gam Heroine bị thu giữ, bị cáo khai mua của một người nam giới không quen biết vào ngày 27/8/2020, tại khu vực xã Thôm Mòn, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Ngoài lời khai của bị cáo không còn chứng cứ nào khác chứng minh, do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La không có căn cứ điều tra mở rộng vụ án.

[6] *Vật chứng vụ án:*

Đối với 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở; 0,16 gam Heroine còn lại sau khi giám định; 01 mảnh nilon màu xanh là vật cầm tàng trữ, lưu hành và vật không còn giá trị sử dụng nên căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu huỷ.

[7] *Về án phí:* Do hành vi phạm tội của bị cáo nên buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Tuyên bố bị cáo Đồng Văn Q phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Đồng Văn Q 24 ( hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt, tạm giữ, tạm giam (ngày 27/8/2020).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

*Về vật chứng vụ án:* Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) phong bì công văn Công an thành phố Sơn La niêm phong dán kín bằng giấy niêm phong số 041037. Mặt trước ghi: “Vật chứng lưu kho vụ Đồng Văn Q, sinh năm 1971 - Tàng trữ trái phép chất ma túy. Bắt ngày 27/8/2020. Gồm: 01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở; 01 mảnh nilon màu xanh; Mẫu lưu Q2 = 0,16 gam”. Mặt sau phong bì trên giấy dán niêm phong số 041037 có ghi: “Cơ quan CAĐT – CATP.Sơn La hồi 16 giờ ngày 27/8/2020 tại CATP Sơn La, tỉnh Sơn La” tại phần giáp lai của giấy niêm phong và phong bì có dòng chữ ký và dòng ghi họ tên của thành phần tham gia niêm phong, đối tượng bị bắt và 01 dấu tròn đỏ Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Sơn La.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/11/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La).*

*Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14: Buộc bị cáo Đồng Văn Q phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Đồng Văn Q được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 24/12/2020)/.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND thành phố Sơn La (2);
- THADS thành phố Sơn La;
- Công an thành phố Sơn La;
- THAPT (2);
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

**Cầm Thị Thanh Huyền**



